

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2025

V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2025/TLST-HN&GD ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc *Tranh chấp xác định cha cho con* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HN&GD ngày 24/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HN&GD ngày 12/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; NĐKHKTT: Thôn D, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng (Nay là thôn D, xã N, thành phố Hải Phòng). CCCD số 031192003992.

Nơi ở hiện nay: TDP P, phường K, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; NĐKHKTT: Khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (Nay là TDP V, phường K, thành phố Hải Phòng). CCCD số 030090020763

Nơi ở hiện nay: TDP P, phường K, thành phố Hải Phòng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng (Nay là thôn B, xã N, thành phố Hải Phòng).

(Chị X, anh T, anh T1 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2025, các tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng kết hôn và đã ly hôn theo bản án số 38/2023/HNGĐ-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố H. Trước khi ly hôn với anh T1, chị và anh T1 đã sống ly thân, chấm dứt tình cảm với anh T1. Trong thời gian đó, chị có quan hệ tình cảm với anh Trần Văn T vào năm 2022. Chị cũng không nói cho anh T biết là chị chưa ly hôn với chồng cũ là anh T1. Chị có thai và sinh con, đặt tên là Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A), sinh ngày 04/8/2022 (tên dự kiến đặt) theo giấy chứng sinh số 005486, quyển số 55/2022 ngày 04/8/2022 của Bệnh viện P. Sau khi sinh cháu Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A) xong, chị mới tiến hành làm thủ tục ly hôn với anh T1 rồi mới nói cho anh T biết là chị đã có chồng và đã ly hôn vào tháng 6 năm 2023. Để con chị làm khai sinh đúng tên cha, chị đã yêu cầu làm xét nghiệm ADN giữa cháu Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A) với anh T, kết quả giữa cháu Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A) và anh T có quan hệ huyết thống cha - con. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Văn T là cha của cháu Nguyễn M (tên dự định đặt Trần Thị Quỳnh A), sinh ngày 04/8/2022, theo giấy chứng sinh số 005486, quyển số 55/2022 ngày 04/8/2022 của Bệnh viện P.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị X quen nhau khoảng năm 2022, anh chị có quan hệ tình cảm. Khi đó anh chưa biết chị X đã có chồng và có con. Chị X mang thai, sinh con, đặt tên là Nguyễn M (tên dự định đặt là Trần Thị Quỳnh A), sinh ngày 04/8/2022, theo giấy chứng sinh số 005486, quyển số 55/2022 ngày 04/8/2022 của Bệnh viện P. Sau khi chị X ly hôn mới cho anh biết là chị ly hôn chồng là anh Nguyễn Quang T1 vào tháng 6 năm 2023. Chị X đã yêu cầu anh làm xét nghiệm ADN với cháu Nguyễn M, kết quả là giữa anh và cháu Nguyễn M có quan hệ huyết thống bố - con. Nay chị X yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A), anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T1 trình bày: Anh và chị X là vợ chồng nhưng đã ly hôn và giải quyết nuôi 03 con chung năm 2023. Anh chị chỉ có 03 con chung và không có con chung tên là Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A) do chị X sinh ra ngày 04/8/2022. Nay chị X yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Văn T là cha của cháu Nguyễn M thì anh nhất trí. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại Bản án số 38/2023/HNGĐ-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố H thể hiện: “Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 20/7/2009, Nguyễn Quang H1, sinh ngày 16/01/2011 cho anh T1 nuôi dưỡng..., giao cháu Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 13/7/2013 cho chị X nuôi dưỡng...”

Tại Giấy chứng sinh số 005486; quyển số 55/2022, do Bệnh viện P cấp ngày 04/8/2022 thể hiện: Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1992, nơi

ĐKHKT: Thôn B D, K, Hải Phòng, số CCCD 031192003992 đã sinh con vào ngày 04/8/2022, dự định đặt tên con là: Nguyễn M, giới tính: Nữ.

Phiếu Kết quả phân tích ADN (hồ sơ số HID25 39985) ngày 08/4/2025 của Công ty Cổ phần D (G) kết luận: Trần Văn T, sinh ngày 01/07/1990, CCCD số 030090020763 và Nguyễn M (tên dự định: Trần Thị Quỳnh A), sinh ngày 04/08/2022 (Giấy chứng sinh số 005486; quyền số 55/2022, nơi sinh Bệnh viện phụ sản Hải Phòng) có quan hệ huyết thống Cha - Con.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xác định anh T là cha của cháu Nguyễn M (tên dự định đặt: Trần Thị Quỳnh A).

Bị đơn anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu cháu Nguyễn M (tên dự định đặt: Trần Thị Quỳnh A) là con anh thì anh cũng chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Xác định anh Trần Văn T là cha của cháu Nguyễn M (tên dự định đặt: Trần Thị Quỳnh A).

Về án phí: Buộc anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Chị X và anh T hiện ở tại phường K, thành phố Hải Phòng nên yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của chị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10-Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (gọi tắt là BLTTDS). Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần

2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh T1, chị X, anh T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị X: Anh Nguyễn Quang T1 xác định anh và chị Nguyễn Thị X đã ly hôn, khi ly hôn Tòa án đã giải quyết việc giao nuôi dưỡng 3 con chung, không có con chung tên Nguyễn M do chị X sinh ra ngày 04/8/2022. Chị X và anh Trần Văn T thừa nhận có quan hệ tình cảm. Ngày 04/08/2022, chị X sinh con, dự định đặt tên là Nguyễn M (tên dự định đặt: Trần Thị Quỳnh A), giới tính: Nữ, theo giấy chứng sinh số 005486; quyền số 55/2022, do Bệnh viện P cấp ngày 04/8/2022. Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty Cổ phần D (G) kết luận: Trần Văn T, sinh ngày 01/07/1990, CCCD số 030090020763 và Nguyễn M (tên dự định: Trần Thị Quỳnh A), sinh ngày 04/08/2022 (Giấy chứng sinh số 005486; quyền số 55/2022, nơi sinh Bệnh viện phụ sản Hải Phòng) có quan hệ huyết thống Cha - Con. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị X xác định anh Trần Văn T là cha của cháu Nguyễn M (tên dự định đặt: Trần Thị Quỳnh A) theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Yêu cầu của chị X được chấp nhận nên buộc anh Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 161; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14/30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X. Xác định anh Trần Văn T, sinh ngày 01/07/1990, CCCD số 030090020763, nơi ĐKKHKT: NĐKKHKT: Khu dân cư V, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương (Nay là TDP V, phường K, thành phố Hải Phòng) là cha đẻ của cháu Nguyễn M (Trần Thị Quỳnh A), giới tính: Nữ, do chị Nguyễn Thị X, số CCCD 031192003992 sinh ra vào ngày 04/08/2022 theo giấy chứng sinh số 005486, quyền số 55/2022 của Bệnh viện P cấp ngày 04/8/2022.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10-Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Nghi Dương, TP Hải Phòng;
- UBND phường Kinh Môn, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hạnh